

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/HS-ST
Ngày 15-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình;

Bà Nguyễn Thị Hoàng Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Quan Hữu Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Tổng Văn G, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1994 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; có vợ Đồng Thùy A, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2018, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Triệu Thị Kim L, Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng

Ông Đỗ Đức N, sinh năm 1998; vắng mặt;

Ông Hoàng Văn O, sinh năm 1966; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 21/02/2018 tại Km 62 + 600 thuộc thôn M, xã C, huyện Chi Lăng, Tổ tuần tra kiểm soát Trạm kiểm soát giao thông Tùng Diên phối hợp với Phòng PC 47 Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 12A – 08005 do anh Hoàng Văn O (trú tại: Thôn C1, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) điều khiển di chuyển hướng Lạng Sơn – Hà Nội có biểu hiện vi phạm pháp luật, Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe và yêu cầu lái xe điều khiển xe về Trạm kiểm soát giao thông Tùng Diên để kiểm tra người và xe ô tô dưới sự chứng kiến của Đỗ Đức N (trú tại: Thôn M, xã C, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn) và lái xe Hoàng Văn O. Qua kiểm tra trên xe có nam thanh niên tự khai là Tống Văn G (sinh năm 1994, trú tại: Xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang), phát hiện trong túi quần bên phải Tống Văn G đang mặc có 118 viên hình trụ tròn màu đỏ nghi là chất ma túy; dưới sàn xe để chân của Tống Văn G phát hiện hai túi nilon bên trong túi lần lượt có 199 viên và 200 viên nghi là chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong là túi nilon màu xanh đựng 118 viên nén hình trụ tròn màu đỏ nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng 199 viên nén hình trụ tròn màu đỏ nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng 200 viên nén hình trụ tròn màu đỏ nghi là chất ma túy; số tiền 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI 359304064342093.

Tại Kết luận giám định số 112/GĐ/PC54 ngày 26/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“01 (một) túi nilon màu trắng bên trong là túi nilon màu xanh đựng 118 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, qua giám định là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 11,821gam; 01 (một) túi nilon màu trắng đựng 199 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, qua giám định là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 20,062gam; 01 (một) túi nilon màu trắng đựng 200 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, qua giám định là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 20,230gam”.*

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Do có mối quan hệ từ trước với một người tên là C (không biết địa chỉ cụ thể) ở khu vực Cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có số điện thoại 01697487419, C có ma túy ngựa bán. Khoảng tháng 02/2018, Tống Văn G đã mua ma túy với C 02 lần đem về sử dụng. Khoảng 10 giờ ngày 21/02/2018, Tống Văn G đi chơi thì gặp bạn có tên là P1 (sinh năm 1993, trú tại: Xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang), Tống Văn G hỏi P1 còn ma túy không, P1 nói: “Không có rồi” và Tống Văn G cho P1 biết có anh C người Lạng Sơn có ma túy ngựa bán, sau đó P1 và Tống Văn G góp tiền để mua 120 viên ma túy về chia nhau sử dụng. Tống Văn G gọi điện thoại cho C nói mua 120 viên ngựa hết 5.900.000 đồng, P1 đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Tống Văn G đón xe lên thành phố Lạng Sơn, Tống Văn G điện thoại cho C, C hẹn địa điểm giao dịch tại ngã ba Y, thuộc xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Tống Văn G chờ khoảng 20 phút thì C đi xe ô tô đến và gọi Tống Văn G lên xe đưa tiền cho C, C đưa ma túy cho Tống Văn G, Tống Văn G cho ma túy vào túi quần và C đưa tiếp cho Tống Văn G hai túi ma túy, C nói: “Em tiện đường về vận chuyển giúp cho

anh hai túi này về đến ngã tư Mẹt sẽ có người nhận” và cho Tổng Văn G số điện thoại của người nhận ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 21/2/2018, Tổng Văn G thuê xe taxi biển kiểm soát 12A-08005 do anh Hoàng Văn O (trú tại: Thôn C1, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) điều khiển, trên đường Tổng Văn G vận chuyển ma túy đến Km 62+600 thuộc thôn M, xã C, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS-P1 ngày 23/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tổng Văn G về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và Tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Tổng Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố, đúng tội, không oan và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm b, khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tổng Văn G mức án 05 đến 06 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 15 đến 16 năm tù về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổng hợp hai hình phạt là 20 đến 22 năm tù. Không phạt tiền đối với bị cáo Tổng Văn G. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy và các vật không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước những vật liên quan đến tội phạm; hoàn trả những vật không liên quan đến tội phạm.

Người bào chữa cho bị cáo Tổng Văn G có ý kiến: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, có tiền góp của P1; bị cáo vận chuyển cho C không lấy tiền công, do nể C nên vận chuyển giúp, đề nghị xem xét vai trò của bị cáo là thứ yếu; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn Viện Kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tổng Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và Kết luận giám định vật chứng thu được. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: *“Hồi 21 giờ 15 phút ngày 21/02/2018, tại Km 62+600 thuộc thôn M, xã C, huyện Chi Lăng, Tổ tuần tra kiểm soát Trạm kiểm soát giao thông Tùng Diên phối hợp với Phòng PC47 Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Tổng Văn G có hành vi tàng trữ 11,821gam là chất ma túy Methamphetamine và vận chuyển 40,292gam là chất ma túy Methamphetamine”*. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tổng Văn G về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và Tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Tổng Văn G được quy định và trừng phạt tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cụ thể như sau: *“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05gam đến dưới 30gam”* và trừng phạt tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể như sau: *“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm: b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30gam đến dưới 100gam”*.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ và vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi và để thỏa mãn cơn nghiện nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi đó phải bị lên án và trừng trị trước pháp luật. Khi lượng hình, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần xử tù giam đối với bị cáo để nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đảm bảo được công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[5] Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo Tổng Văn G không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hai hành vi phạm tội cho nên

cần quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015 và tổng hợp hình phạt theo Điều 103 của Bộ luật Hình sự 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu điều tra, xác minh xét thấy bị cáo Tống Văn G không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý đối với những vật chứng đã thu giữ. Cụ thể: Cần tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy đã thu giữ, vì đây là vật do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước, đối với chiếc điện thoại của bị cáo đã sử dụng liên lạc trong quá trình phạm tội; trả lại cho các bị cáo số tiền 2.000.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận; đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Tống Văn G không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

[11] Bị cáo Tống Văn G bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 103; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

I. Về tội danh và hình phạt

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tống Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Tống Văn G 05 (năm) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 15 (mười lăm) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 21/02/2018.

3. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Tống Văn G.

II. Về xử lý vật chứng

1. Tịch thu tiêu hủy: 48,844gam Methamphetamine đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ “CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN, PHÒNG CẢNH

SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MA TÚY”, mặt trước có ghi chữ “Tang vật thu giữ bắt quả tang Tống Văn G ngày 21/02/2018”, tại phần giáp lai mới có chữ ký của giám định viên Hoàng Mạnh H1, Hoàng Đình C1 và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau có các chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và đóng dấu xác nhận của Công an xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. Tịch thu hóa giá, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng, số IMEI: 359304064342093 đã qua sử dụng.

3. Trả lại cho bị cáo Tống Văn G : 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN, PHÒNG CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MA TÚY”, ghi dòng chữ viết tay “Tiền thu giữ của Tống Văn G 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) ngày 21/02/2018”; mặt sau có các chữ ký cùng họ tên của những người tham niêm phong gồm Tống Văn G, Đỗ Đức N, Vy Quang S, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Đại T2, Hoàng Công H1 và 02 (hai) hình dấu Công an xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của Thượng tá Hoàng Văn D, Hoàng Văn V và 03 (ba) hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2018 và giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

III. Về án phí

Bị cáo Tống Văn G phải chịu **200.000 đồng** (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PC81B, PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm